

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

con; năm 2021 chị đã nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn về để anh L có cơ hội sửa đổi; tuy nhiên sau khi rút đơn về thì anh L không những không sửa đổi mà còn có quan hệ ngoại tình. Do không chấp nhận những việc làm của anh L nên chị dẫn con thuê nhà mở tiệm riêng từ tháng 3/2022. Trong thời gian ly thân, anh L nhiều lần nhậu say đến tiệm tóc của chị đập phá đồ đạc nên chị quyết định nộp đơn khởi kiện xin ly hôn anh L.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Võ Quang Anh D, sinh ngày: 13/02/2004 (trên 18 tuổi) và cháu Võ Hoàng Nhật M, sinh ngày: 09/10/2014. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu M đến 18 tuổi; không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn là anh Võ Quang L vắng mặt trong tất cả các lần triệu tập làm việc của Tòa án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.*

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* về quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật, quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật. Về áp dụng pháp luật: đề nghị áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây viết tắt là Luật HN&GD) để giải quyết vụ án. Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị cho chị B được ly hôn anh L; giao cháu M cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời không buộc anh L phải cấp dưỡng cho cháu M do chị B không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung không ai yêu cầu nên không xem xét; chị B nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Hoàng Thị B có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Võ Quang L và giải quyết giao quyền nuôi con chưa thành niên nên xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị B là nguyên đơn, anh L là bị đơn và có nơi đăng ký thường trú tại huyện CM nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện CM.

Nguyên đơn (chị Hoàng Thị B) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn (anh Võ Quang L) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng nên việc xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị B và anh Võ Quang L đã đăng ký kết hôn và được UBND xã S cấp giấy chứng nhận kết hôn số 84 ngày 13/8/2019 nên hôn nhân giữa hai người được công nhận là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị B nhận thấy: theo trình bày của chị B thì chị và anh L trước đây từng là vợ chồng nhưng đã ly hôn; sau đó vì con cái nên vợ chồng hàn gắn và kết hôn lại; tuy nhiên, cuộc sống chung cũng chỉ kéo dài khoảng 02 năm thì vợ chồng chia tay; nguyên nhân vợ chồng ly thân là do anh L không lo làm ăn, ham chơi, thường bạo lực với vợ con và còn có quan hệ tình cảm với phụ nữ khác. Do anh L từ chối làm việc nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh L để xác định mâu thuẫn vợ chồng nhưng tài liệu trong hồ sơ đã thể hiện: tháng 7/2021 chị B cũng đã nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút yêu cầu và Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án vào tháng 11/2021; ngày 02/6/2022 Công an xã S lập biên bản giải quyết hành vi đập phá tài sản của chị B vào ngày 15/5/2022; bản thân anh L đã được Tòa án triệu tập làm việc, hòa giải cũng như tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng đều cố tình vắng mặt và không đưa ra ý kiến gì. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị B và anh L đã thật sự trầm trọng, anh L cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị B và trên thực tế thì hôn nhân giữa 02 người không còn tồn tại. Do vậy có căn cứ để HĐXX chấp nhận cho chị B được ly hôn anh L.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, trong đó có 01 cháu đã trưởng thành. Chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Hoàng Nhật M cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy: hiện nay cháu M sống cùng chị B và bản thân cháu M có nguyện vọng được sống với mẹ; anh L không đưa ra ý kiến yêu cầu giành quyền nuôi con nên việc giao cháu M cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng cho con: chị B không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho cháu M nên tạm thời không buộc anh L cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị B phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên: về đường lối giải quyết vụ án phù hợp quy định pháp luật và phù hợp với quan điểm của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Hoàng Thị B được ly hôn anh Võ Quang L.
2. Về con chung, cấp dưỡng: giao cháu cháu Võ Hoàng Nhật M, sinh ngày: 09/10/2014 cho chị B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản; và khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với

con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Riêng cháu Võ Quang Anh D, sinh ngày: 13/02/2004 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí: chị Hoàng Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị B đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001234 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM; chị B đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Hà Thế Nam